

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 97/2021/TLST-VDS ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1989

ĐKHKT: Thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Đặng Xuân Đ**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị H và anh Đặng Xuân Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/01/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn tại thôn H, xã X. Cuộc sống vợ chồng anh chị diễn ra bình thường, đến tháng 11/2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về lối sống và

quan điểm, cả hai không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên bất hòa, cãi chửi và không tôn trọng nhau. Anh Đ và chị H đã cố gắng tìm biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng và được gia đình hai bên động viên nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không được giải quyết. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh Đ và chị H đều xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên cả hai anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**[2] Về quan hệ con chung:** Anh Đặng Xuân Đ và chị Bùi Thị H thống nhất trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Hà A, sinh ngày 10/6/2018. Ly hôn, anh Đ và chị H thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Hà A. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng(một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con Đặng Hà A đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần.

**[3] Về quan hệ tài sản:** Anh Đặng Xuân Đ và chị Bùi Thị H không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh Đặng Xuân Đ và chị Bùi Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Đặng Xuân Đ và chị Bùi Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Xuân Đ và chị Bùi Thị H thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng H Anh, sinh ngày 10/6/2018. Anh Đặng Xuân Đ cấp dưỡng nuôi con Đặng

Hà A 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con Đặng Hà A đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần.

Anh Đặng Xuân Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Anh Đặng Xuân Đ và chị Bùi Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

1.3 Về tài sản chung: Anh Đặng Xuân Đ và chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Xuân Đ và chị Bùi Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền anh Đ và chị H đã nộp (tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000823 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) sang thành tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các Đ sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi Hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)